

Số: 345/QĐ-PHDHLN-SV

Đồng Nai, ngày 5 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên bậc Đại học hệ chính quy
trong học kỳ 1 năm học 2020-2021**

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGD&ĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-PHDHLN-SV ngày 28/3/2019 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Ban hành hệ thống các quy định đối với Sinh viên;

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên ngày 24/03/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện trong học kỳ 1 năm học 2020-2021 cho sinh viên (SV) bậc Đại học liên thông chính quy được phân loại như sau:

TT	Xếp loại	Số lượng
1	Xuất sắc	0 Sinh viên
2	Tốt	41 Sinh viên
3	Khá	63 Sinh viên
4	TB	01 Sinh viên
5	Yếu	0 Sinh viên
6	Kém	0 Sinh viên
Tổng số:		105 Sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Kết quả rèn luyện là cơ sở để xét học bổng trong học kỳ 2 và danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, danh hiệu thi đua toàn khóa học, xét

ngừng học, buộc thôi học, đồng thời được ghi nhận vào hồ sơ của sinh viên theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) có liên quan, CVHT/GVCN lớp và Sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hải Châu

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHLTCQ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020-2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 345/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 5... tháng 4 năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Điểm	Xếp loại	Ghi chú
1.1	Lớp K9B_LT_VB2_QLDD_CQ						
1	1	18B850103016	Bùi Văn	Chiên	84	Tốt	
2	2	18B850103005	Nguyễn Thành	Cương	82	Tốt	
3	3	18B850103007	Nguyễn Việt	Đức	82	Tốt	
4	4	18B850103022	Trịnh Thị	Hà	82	Tốt	
5	5	18B850103008	Đặng Hiếu	Học	82	Tốt	
6	6	18B850103018	Trần Hoàng Họa	My	82	Tốt	
7	7	18B850103002	Nguyễn Hữu	Nghĩa	89	Tốt	
8	8	18B850103019	Đỗ Thị Minh	Tâm	82	Tốt	
9	9	18B850103004	Nguyễn Vĩnh	Thụy	82	Tốt	
10	10	18B850103012	Trương Nguyễn Minh	Tuệ	82	Tốt	
11	11	18B850103013	Trần Thị Kim	Vân	85	Tốt	
12	12	18B850103009	Nguyễn Quang	Vinh	82	Tốt	
1.2	Lớp K64B3_LT_QLDD_CQ						
13	1	19B850103095	Lê Thị Ngọc	Ánh	83	Tốt	
14	2	19B850103073	Hoàng Văn	Cường	65	Khá	
15	3	19B850103074	Nguyễn Văn	Cường	76	Khá	
16	4	19B850103094	Đặng Việt	Hà	78	Khá	
17	5	19B850103077	Hoàng Trung	Hiếu	76	Khá	
18	6	19B850103078	Ngô Văn	Hoàng	76	Khá	
19	7	19B850103383	Đào Thanh	Hùng	68	Khá	
20	8	19B850103407	Nguyễn Việt	Linh	77	Khá	
21	9	19B850103093	Đặng Thành	Lý	74	Khá	
22	10	19B850103084	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	80	Tốt	
23	11	19B850103092	Trần Thái	Son	76	Khá	
24	12	19B850103080	Nguyễn Hữu	Thắng	78	Khá	



TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Điểm	Xếp loại	Ghi chú
25	13	19B850103097	Phùng Văn	Tiến	68	Khá	
26	14	19B850103081	Lê Nguyễn Minh	Trí	81	Tốt	
27	15	19B850103082	Nguyễn Cửu	Trọng	78	Khá	
28	16	19B850103083	Phan Thái Anh	Tú	76	Khá	
1.3	Lớp K65B3_LT_QLDD_CQ						
29	1	20B850103457	Nguyễn Thị Thúy	An	82	Tốt	
30	2	20B850103536	Trương Thị Quý	Chăm	82	Tốt	
31	3	20B850103464	Nguyễn Tiến	Dũng	62	Trung bình	
32	4	20B850103458	Đỗ Đức	Hiệp	85	Tốt	
33	5	20B850103469	Nguyễn Thị	Hoa	82	Tốt	
34	6	20B850103459	Đỗ Thị Thương	Huyền	84	Tốt	
35	7	20B850103466	Phan Văn	Liên	82	Tốt	
36	8	20B850103454	Lê Thanh	Lục	78	Khá	
37	9	20B850103631	Nguyễn Thị Phương	Mai	69	Khá	
38	10	20B850103535	Vũ Hồng	Ngọc	78	Khá	
39	11	20B850103467	Ngô Lê Đô	Ny	85	Tốt	
40	12	20B850103465	Lưu Đức	Phúc	82	Tốt	
41	13	20B850103626	Nguyễn Thị	Phường	69	Khá	
42	14	20B850103462	Đặng Hồng	Son	69	Khá	
43	15	20B850103629	Lê Thị Thanh	Tâm	69	Khá	
44	16	20B850103461	Ngô Thị Minh	Tâm	69	Khá	
45	17	20B850103460	Lương Trọng	Tân	78	Khá	
46	18	20B850103455	Lại Thị	Thanh	82	Tốt	
47	19	20B850103537	Lê Thị Phương	Thảo	78	Khá	
48	20	20B850103468	Phạm Thị Hồng	Thắm	80	Tốt	
49	21	20B850103456	Mai Đức	Thắng	82	Tốt	
50	22	20B850103472	Nguyễn Thị Minh	Thủy	84	Tốt	
51	23	20B850103623	Đặng Thị Thu	Trang	69	Khá	
52	24	20B850103621	Hứa Minh	Trường	78	Khá	

HÀN
TUNG
AM
TẠI
ĐỒI
G. DAI

(Handwritten mark)

TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Điểm	Xếp loại	Ghi chú
53	25	20B850103463	Nguyễn Thị	Tuyên	69	Khá	
54	26	20B850103471	Nguyễn Văn	Việt	82	Tốt	
55	27	20B850103630	Lê Văn	Xuân	69	Khá	
Lớp K9B_LT_TY_CQ							
56	1	18B640101003	Mai Thị Mỹ	Duyên	80	Tốt	
57	2	18B640101004	Nguyễn Thế	Đạt	74	Khá	
58	3	18B640101069	Nguyễn Ánh	Đăng	78	Khá	
59	4	18B640101041	Nguyễn Thành	Đông	84	Tốt	
60	5	18B640101006	Trần Minh	Đức	75	Khá	
61	6	18B640101054	Bùi Thị Bích	Hiền	85	Tốt	
62	7	18B640101008	Phạm Thanh	Hiền	75	Khá	
63	8	18B640101062	Trần Văn	Hiếu	73	Khá	
64	9	18B850103056	Tương Minh	Hiếu	78	Khá	
65	10	18B640101009	Phạm Văn	Hoàng	78	Khá	
66	11	18B640101010	Chương Thế	Hùng	78	Khá	
67	12	18B640101071	Võ Bá Mạnh	Hùng	73	Khá	
68	13	18B640101011	Nguyễn Văn	Hưng	71	Khá	
69	14	18B640101012	Nguyễn Thị Diễm	Hương	85	Tốt	
70	15	18B640101013	Nguyễn Minh	Khải	80	Tốt	
71	16	18B640101014	Lý	Kiệt	75	Khá	
72	17	18B640101049	Trịnh Thị	Liên	80	Tốt	
73	18	18B640101017	Phạm Thanh	Long	84	Tốt	
74	19	18B640101016	Trần Nguyễn Duy	Long	76	Khá	
75	20	18B640101019	Nguyễn Đình	Mão	80	Tốt	
76	21	18B640101021	Nguyễn Vũ	Phi	71	Khá	
77	22	18B640101023	Nguyễn Hồng	Phong	78	Khá	
78	23	18B640101022	Phan Hà	Phong	76	Khá	
79	24	18B640101099	Triệu Quý	Phúc	75	Khá	
80	25	18B640101047	Đặng Minh	Quân	84	Tốt	

RIEN
 CU
 HC
 BI
 H
 NAJ
 LAM

Handwritten signature

TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Điểm	Xếp loại	Ghi chú
81	26	18B640101024	Lê Xuân	Quân	73	Khá	
82	27	18B640101070	Nguyễn Hữu	Quân	76	Khá	
83	28	18B640101026	Tăng Năm	Sáng	73	Khá	
84	29	18B640101074	Nguyễn Minh	Sơn	71	Khá	
85	30	18B640101027	Đỗ Tấn	Tài	78	Khá	
86	31	18B640101028	Phạm Minh	Tâm	75	Khá	
87	32	18B640101030	Lê Đình	Thành	71	Khá	
88	33	18B640101051	Vũ Xuân	Thiện	73	Khá	
89	34	18B640101031	Nguyễn Quang	Thịnh	73	Khá	
90	35	18B640101068	Ngô Khắc	Thọ	72	Khá	
91	36	18B640101032	Trần Thị Thanh	Thúy	80	Tốt	
92	37	18B640101033	Nguyễn Minh	Tiến	71	Khá	
93	38	18B640101058	Trần Văn	Tiến	80	Tốt	
94	39	18B640101046	Cao Văn	Tĩnh	73	Khá	
95	40	18B640101034	Hồ Chu	Toàn	71	Khá	
96	41	18B640101035	Trần Thị Bích	Trâm	80	Tốt	
97	42	18B640101076	Huỳnh Thị Kim	Trọng	76	Khá	
98	43	18B640101065	Lê Sỹ	Trường	71	Khá	
99	44	18B640101056	Đông Thanh	Tú	73	Khá	
100	45	18B640101036	Phún Chí	Viên	75	Khá	
101	46	18B640101064	Nguyễn Ngọc	Vinh	67	Khá	
102	47	18B640101057	Nguyễn Quang	Vinh	71	Khá	
103	48	18B640101037	Trần Tuấn	Vũ	73	Khá	
104	49	18B640101039	Nguyễn Hùng	Vỹ	73	Khá	
105	50	18B640101040	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	80	Tốt	

Đm